

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

(Dùng chung cho tất cả các ngành đào tạo đại học của Trường)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+Tiếng Việt: Tư tưởng Hồ Chí Minh

+Tiếng Anh: Ho Chi Minh's ideology

- Mã học phần: DCB.03.05

- Số tín chỉ: 2

- Vị trí của học phần trong CTĐT

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Triết học Mác-Lênin

- Phân bổ giờ giảng tín chỉ đối với các hoạt động: 100 giờ

+ Nghe giảng lý thuyết: 20 giờ

+ Bài tập Thảo luận, hoạt động nhóm; Thực hành: 12 giờ

+ Kiểm tra: 4 giờ

- Hoạt động khác (tự học, nghiên cứu, tham quan trải nghiệm): 64 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị

- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: TS. Nguyễn Văn Sanh

Chức danh: Viện Trưởng - Trưởng Bộ môn Lý luận chính trị

Thông tin liên hệ: ĐT 0913587494; Email: sanhtcnh@gmail.com

2) Họ và tên: TS. Phạm Đình Hòa

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT 0983600415 Email: hoephamntqd@gmail.com

3) Họ và tên: ThS. Nguyễn Thị Nguyên

Chức danh: - Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0943436479 Email: ntnguyen77@gmail.com

4) Họ và tên: ThS. Lê Thị Thanh Huyền

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT 0988858862 Email: lethanhhuyen211995@gmail.com

5) Họ và tên: ThS. Nguyễn Tuấn Anh

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0973939709 gmail: Tuananh2808t@gmail.com

2. Mô tả học phần

Chương I: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chương II: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chương III: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội.

Chương IV: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Chương V: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế.

Chương VI: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần
CSO 1.1	Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển và những giá trị tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn liền với tiến trình lịch sử của dân tộc Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX cho đến giai đoạn hiện nay và những đóng góp to lớn của Người đối với sự tiến bộ của nhân loại nói chung.
CSO 2.1	Qua nghiên cứu môn học này, sinh viên bước đầu có được tư duy và kỹ năng đúng đắn, phù hợp khi phân tích cả về mặt lý luận và thực tiễn các vấn đề đặt ra trong cuộc sống.
CSO 3.1	Giúp sinh viên có ý thức, nhận thức được rõ hơn vai trò của Hồ Chí Minh đối với sự phát triển của dân tộc Việt Nam, thêm tin tưởng vào chế độ chính trị Xã hội chủ nghĩa, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, góp phần tiếp thêm sức mạnh cho sinh viên về ý chí và hành động phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của cách mạng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần - CLO (Course Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ đóng góp cho CTĐT
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
CSO 1.1	CLO 1.1	Có khả năng nhớ được các cơ sở thực tiễn và lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; nhớ được các quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh;	PLO 1.1	2

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ đóng góp cho CTĐT
<i>CDR về kiến thức:</i>				
		định nghĩa được thế nào là tư tưởng Hồ Chí Minh, hệ thống được các nội dung cốt lõi trong quan điểm của Hồ Chí Minh (về Đảng Cộng Sản Việt Nam; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Nhà nước của dân, do dân, vì dân; về khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về đạo đức, văn hoá và con người Việt Nam mới...)		
	CLO 1.2	Có khả năng hiểu được ý nghĩa của việc học tập bộ môn tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu được những giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng dân tộc Việt Nam và đối với sự nghiệp phát triển tiến bộ của nhân loại.	PLO 1.1	3
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
	CLO 2.1	Có khả năng vận dụng được kiến thức, sự hiểu biết về tư tưởng Hồ Chí Minh để nâng cao trình độ lý luận, đấu tranh phản biện với những thông tin thù địch, sai trái, từ đó thêm tin tưởng vào chế độ chính trị Xã hội chủ nghĩa, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam.	PLO 2.2	2
CSO 2.1	CLO 2.2	Có khả năng phân tích được những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức, con người, văn hoá, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, về thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội cho đến ngày hôm nay vẫn còn vẹn nguyên giá trị, mang tính thời sự nóng hổi, để thấy được tầm vóc tư duy và trí tuệ của Người đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.	PLO 2.1	2
			PLO 2.2	2
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ đóng góp cho CTĐT
<i>CDR về kiến thức:</i>				
CSO 3.1	CLO 3.1	Có khả năng đánh giá được, liên kết được kiến thức của học phần từ đó hình thành được quan điểm riêng của mình đối với các vấn đề kinh tế, xã hội của đất nước, có cái nhìn đúng đắn về sự nghiệp cách mạng mà Đảng và nhân dân ta đang xây dựng, phát triển.	PLO 3.1 PLO 3.2 PLO 3.3	2 2 1
		Có khả năng vận dụng sáng tạo những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong học tập, công tác, trong cuộc sống hàng ngày. Mỗi một sinh viên sau khi kết thúc học phần cần tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh để hoàn thiện bản thân, cùng chung tay xây dựng cộng đồng, đóng góp cho xã hội phát triển ngày càng tốt đẹp hơn.	PLO 3.2	2

Mức độ đóng góp:

1: Introduce (Giới thiệu) 2: Reinforce (Củng cố) 3: Master (Thành thạo)

5. Học liệu:

5.1. Tài liệu bắt buộc:

- Giáo trình: Tư tưởng Hồ Chí Minh (Bộ GD&ĐT)– NXB Chính trị Quốc gia sự thật 2021
- Slides bài giảng của giảng viên

5.2. Tài liệu tham khảo:

- 1) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII – NXB Chính trị Quốc gia. HN 2016.
- 2) Lê Hữu Nghĩa, Trần Quang Nhiếp: Học tập, tu dưỡng theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, Công ty in Tạp chí Cộng sản, Hà Nội, 2006.
- 3) Trường Chinh: Chủ tịch Hồ Chí Minh và cách mạng Việt Nam, Nxb Thông tin lý luận, Hà Nội, 1992.
- 4) Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

<input type="checkbox"/>	Thuyết trình tích cực	<input checked="" type="checkbox"/>	Làm việc nhóm	<input type="checkbox"/>	Dạy học thực hành	<input type="checkbox"/>	Dự án/Đồ án
<input type="checkbox"/>	Thảo luận/Semina	<input type="checkbox"/>	Trình bày báo cáo	<input type="checkbox"/>	Sử dụng công nghệ trong dạy học (máy móc, mạng online, phần mềm ứng dụng)	<input type="checkbox"/>	Mô phỏng
<input type="checkbox"/>	Tiểu luận/Bài tập lớn	<input checked="" type="checkbox"/>	Nghiên cứu trường hợp/Tình huống	<input type="checkbox"/>	Thực tập	<input type="checkbox"/>	Tự học có hướng dẫn
<input checked="" type="checkbox"/>	Nêu và giải quyết vấn đề	<input type="checkbox"/>	Thuyết giảng	<input type="checkbox"/>	Phát vấn	<input type="checkbox"/>	PP khác

7. Nội dung chi tiết học phần

Tuần/Bài		Nội dung giảng dạy	Số tiết		CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
			LT, KT	BT, TL		
Tuần 1	Bài 1	Chương I. Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Chương II. Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. I. Cơ sở, quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. 1.1. Cơ sở thực tiễn 1.2. Cơ sở lý luận 1.3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh	2 lý thuyết	2 thảo luận	CLO1.1; CLO 2.1; CLO 2.2	Nghiên cứu giáo trình, tài liệu và chuẩn bị câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (6 tiết)
	Bài 2	Chương II (tiếp). II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh	2 lý thuyết	1 thảo luận	CLO 2.1	Nghiên cứu giáo trình, tài liệu và chuẩn bị câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (6 tiết)
Tuần 2	Bài 3	Chương III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc	2 lý thuyết	1 thảo luận	CL02.2; CLO3.1	Nghiên cứu giáo trình, tài liệu và chuẩn bị câu

Tuần/Bài	Nội dung giảng dạy	Số tiết		CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT, KT	BT, TL		
	lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội. I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc				hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (6 tiết)
	Bài 4 Chương III. (tiếp) II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. IV. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay.	2 lý thuyết	2 thảo luận	CLO1.2; CLO2.1	Nghiên cứu giáo trình, tài liệu và chuẩn bị câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (6 tiết)
Tuần 3	Bài 5 Chương IV. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng CSVN và Nhà nước của dân, do dân, vì dân. I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam	2 lý thuyết	1 thảo luận	CLO 1.1; CLO1.2; CLO2.1	Nghiên cứu giáo trình, tài liệu và chuẩn bị câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (6 tiết)
	Bài 6 II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân. III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước.	2 lý thuyết	1 thảo luận	CLO2.2; CLO3.1	Nghiên cứu giáo trình, tài liệu và chuẩn bị câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (6 tiết)
Tuần 4	Bài 7 Kiểm tra định kỳ (45 phút)	1 lý thuyết		CLO1.2; CLO 3.2	Nghiên cứu giáo trình, tài liệu và chuẩn bị câu

Tuần/Bài	Nội dung giảng dạy	Số tiết		CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT, KT	BT, TL		
	Chương V. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế. I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc.	3 kiểm tra			hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (6 tiết)
	Bài 8 Chương V (tiếp) II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đoàn kết quốc tế III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay.	2 lý thuyết	1 thảo luận	CLO1.3; CLO 3.2; CLO3.3	Nghiên cứu giáo trình, tài liệu và chuẩn bị câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (6 tiết)
Tuần 5	Bài 9 Chương VI. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người. I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	2 lý thuyết	1 thảo luận	CLO3.1; CLO 3.2;	Nghiên cứu giáo trình, tài liệu và chuẩn bị câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (6 tiết)
	Bài 10 Chương VI (tiếp) III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người. IV. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.	1 lý thuyết 3 tiết KT	2 thảo luận	CLO3.1; CLO 3.2;	Nghiên cứu giáo trình, tài liệu và chuẩn bị câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (10 tiết)
	Tổng cộng	24	12		

8. Nhiệm vụ của người học

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp
- Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm được giao
- Tham gia một bài kiểm tra giữa kỳ

- Tham gia thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO 3.1	
Bài kiểm tra số 1-50 phút giữa kỳ	30	Trắc nghiệm tự luận	Theo thang điểm đề kiểm tra	CLO1.1, CLO1.2, CLO 2.1	40% 40% 20%
Bài kiểm tra số 2 – (Bài đánh giá tổng hợp kết quả làm Bài tập nhóm)		SV báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công của Trưởng nhóm.	Rubric	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,	10% 20% 20% 30% 20%
Bài thi hết học phần	60	Trắc nghiệm tự luận	Theo thang điểm đề thi	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,	20% 50% 30%

9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

9.3.1 Các Rubric đánh giá bài tập nhóm

* **Phương pháp đánh giá:** PP đánh giá thuyết trình, làm việc nhóm

* **Công cụ đánh giá:** Bảng kiểm, rubrics, bài thuyết trình (sản phẩm của nhóm)

Tiêu chí	Yếu (dưới 5 điểm)	Trung bình (5-6 điểm)	Khá (7-8 điểm)	Giỏi (9-10 điểm)
(1) Nhận diện được các ý chính của bài thảo luận 25%	Bài trình bày thể hiện việc người học không nắm được nội dung bài, lạc đề, không đưa ra được các ý	Bài trình bày thể hiện việc người học chỉ hiểu một phần nhỏ nội dung chủ đề vì chỉ nhắc tới một vài ý chính của bài thuyết trình	Bài trình bày thể hiện việc người học hiểu khá tốt nội dung đề bài vì người học nói	Bài trình bày thể hiện việc người học chuẩn bị nội dung phong phú, đúng với chủ đề,

	chính về bài thuyết trình.	tương ứng với mục tiêu được giao.	đúng nội dung, súc tích, đầy đủ.	trình bày rõ ràng, đầy đủ.
(2) Mức độ đạt được mục tiêu được giao 25%	Nội dung không liên quan đến chủ đề thảo luận được giao.	Nội dung nhắc đến một phần mục tiêu của đề bài.	Nội dung trình bày tương đối đầy đủ các mục tiêu của chủ đề thảo luận.	Nội dung giúp người học thực hiện hoá được hết (các) mục tiêu chủ đề được giao.
(3) Tính rõ ràng 20%	Có rất ít sự liên kết giữa các nội dung được trình bày. Thông tin đưa ra thường không liên quan đến ý cần nói. Nội dung thiếu thông tin chi tiết.	Có thể nhìn thấy tính liên kết giữa các nội dung được trình bày tuy chưa hoàn toàn rõ ràng. Thông tin đưa ra phần lớn có liên quan đến ý cần nói. Nội dung có kèm theo thông tin chi tiết.	Liên kết giữa các nội dung được trình bày khá rõ ràng. Thông tin đưa ra liên quan đến ý cần nói. Nội dung được phát triển đầy đủ kèm theo thông tin chi tiết phù hợp.	Liên kết giữa các nội dung được trình bày rõ ràng. Thông tin đưa ra liên quan đến ý cần nói. Nội dung được bố cục chặt chẽ và phát triển đầy đủ kèm theo thông tin chi tiết phù hợp.
(4) khả năng làm việc nhóm, 10%	Rời rạc, không có liên kết, chuẩn bị nội dung sơ sài.	2/3 số thành viên tham gia đóng góp bài thuyết trình, nhưng các thành viên ít tương tác, sản phẩm không được phong phú về hình ảnh, nội dung.	Các thành viên tham gia đầy đủ, nội dung phong phú.	Các thành viên tham gia đầy đủ, nội dung phong phú, các thành viên hỗ trợ nhau phản biện, trình bày sinh động, có sử dụng công nghệ.
(5) Người thuyết trình 10%	Người trình bày nói không rõ ràng và ngập ngừng nhiều (dài). Không mạch lạc, nói vấp, nói sai.	Người trình bày nói chậm, không có ngữ điệu.	Người thuyết trình nói to, rõ ràng, có tiết tấu, tốc độ vừa phải.	Người thuyết trình nói to, rõ ràng, có tiết tấu, tốc độ vừa phải, kết hợp các thành viên cùng tham

				gia thuyết trình, có tương tác với người nghe.
(6) Trả lời câu hỏi của khán giả 10%	Không trả lời được câu hỏi nào từ bạn/ giáo viên.	Không trả lời được một số câu hỏi hoặc thể hiện sự khó khăn và còn thiếu kiến thức về chủ đề được hỏi.	Hầu hết các câu hỏi được trả lời và thể hiện hiểu biết khá tốt về chủ đề được hỏi.	Tất cả các câu hỏi được trả lời và thể hiện hiểu biết sâu sắc về chủ đề được hỏi.

9.3.2 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng					Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Đạt, song cần cải thiện	Không đạt	
		10-8,5	8,4-7,0	6,9-5,5	5,4-4,0	4,0-0,0	
Mức độ tham dự theo TKB	50	Tham dự trên lớp đạt trên 90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 85-90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80-85% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80% số tiết học	Tham dự trên lớp dưới 80% số tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi, chữa ít nhất 1 bài tập	Có trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi	Có trao đổi, phát biểu, trả lời 1 câu hỏi	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập	

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2022

Viện trưởng



TS. Nguyễn Văn Sanh

Trưởng bộ môn



TS. Nguyễn Văn Sanh

Người soạn thảo



TS. Nguyễn Văn Sanh